

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày : 12 - 01 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Trọng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Xuân Cường-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 24/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 13/2023/TB-TA ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đối với bị cáo:

**NGUYỄN VŨ T** (Tên gọi khác: C), sinh năm: 1997 tại B;

Nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn N, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1956;

Gia đình có 03 anh, chị, em, bị cáo là con út;

Vợ: Nguyễn Thị Hoa Sen, sinh năm: 1993 (đã chết);

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm: 2019, con nhỏ sinh năm: 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 07/4/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn với thời hạn 03 (ba) tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số: 101/QĐ-UBND. Chấp hành xong vào ngày 07/7/2017.

Ngày 29/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 (mười tám) tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số: 03/2018/QĐ-TA. Chấp hành xong vào ngày 28/3/2019;

Ngày 12/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số: 57/2023/HS-ST. Hiện chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/9/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Hà Huy H, sinh năm: 1998; địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn N, huyện M, tỉnh B (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Công T1, sinh năm: 1991; địa chỉ: Khu phố Y1, thị trấn N, huyện M, tỉnh B (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện M, tỉnh B (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tối ngày 10/8/2023, Nguyễn Vũ T, sinh năm: 1997 và Hà Huy H, sinh năm: 1998; cùng trú tại: Khu phố Y, thị trấn N, huyện M đến nhà Nguyễn Trọng H1, sinh năm: 1996, trú tại: Thôn X, xã P, huyện M chơi và tổ chức ăn nhậu với nhau. Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 11/8/2023, H1 đưa điện thoại di động hiệu Oppo của mình cho T nhờ đi cầm cố dùm để lấy tiền chơi game, do không có xe đi nên T hỏi mượn xe mô tô biển số 86B5 - 155.87 của H để đi cầm cố điện thoại dùm H1, lát quay lại trả thì H đồng ý cho mượn. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 86B5 - 155.87 đem theo điện thoại di động hiệu Oppo của H1 đến nhà Hoàng Nhật T2, sinh năm: 1990; trú tại: Khu phố Y, thị trấn N, huyện M cầm cố cho T2 với giá 600.000 đồng, tại đây T mượn lại điện thoại vừa cầm cố cho T2 nạp tiền vào chơi game trên mạng xã hội dẫn đến thua hết 600.000 đồng trên rồi T gọi điện thoại nói cho H1 biết thì H1 đồng ý cho T luôn số tiền này mà không đòi lại. Gọi điện cho H1 xong thì T trả lại điện thoại cho Tân sau đó T này sinh ý định cầm cố xe mô tô biển số 86B5 - 155.87 của H để lấy tiền chơi game tiếp. Thực hiện ý đồ trên, khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 86B5 - 155.87 đến nhà Hoàng Công T1, sinh năm: 1991, thuộc Khu phố Y1, thị trấn N, huyện M hỏi cầm cố xe mô tô biển số 86B5 - 155.87 cho T1 với số tiền 1.000.000 đồng, do T nói xe của gia đình mình và cầm cố để lấy tiền mua sữa cho con nên T1 đồng ý rồi đưa cho T 1.000.000 đồng, sau đó T vào tiệm internet ở Khu phố Y1, thị trấn N chơi game thua hết số tiền trên. Đến tối ngày 13/8/2023, Hà Huy H đến nhà T đòi lại xe thì T nói xe đã cầm cố cho Hoàng Công T1 không có tiền chuộc lại nên H đến Công an thị trấn N trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐG ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện M kết luận, thì xe mô tô biển số 86B5 - 155.87, hiệu Yamaha Sirius tại thời điểm Nguyễn Vũ T chiếm đoạt có giá trị là 6.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 86B5 - 155.87 hiệu Yamaha Sirius cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86B5 - 155.87, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Hà Huy H và Hoàng Công T1 không yêu cầu Nguyễn Vũ T bồi thường gì. Nguyễn Trọng H1 cũng không yêu cầu Nguyễn Vũ T trả lại số tiền 600.000 đồng nêu trên và H1 đã chuộc lại điện thoại di động của mình.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 24/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo. Quá trình tranh luận đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án số: 57/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M.

Ý kiến của bị cáo: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Hà Huy H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng H1, Hoàng Công T1. Xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì; các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản. Do vậy, việc vắng mặt của

họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Vũ T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 11/8/2023, tại nhà ông Nguyễn Trọng H1 thuộc Thôn X, xã P, huyện M, tỉnh B, bị cáo mượn xe mô tô biển số 86B5-155.87, hiệu Yamaha Sirius trị giá 6.500.000 đồng của ông Hà Huy H để đi công việc, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên rồi mang xe mô tô biển số 86B5-155.87 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/9/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số: 57/2023/HS-ST. Như vậy, trong thời gian bị cầm đi khỏi nơi cư trú để xử lý hành vi cố ý gây thương tích mà bị cáo đã thực hiện trước đó, bị cáo không những không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự bất chấp, xem nhẹ pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nghĩ nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Bị cáo Nguyễn Vũ T hiện đang chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số: 57/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, nay bị xét xử về hành vi phạm tội xảy ra trước khi có bản án này nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý nên không xem xét giải quyết.

[8] Về dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[9] Đối với hành vi của Hoàng Công T1 nhận cầm cố xe mô tô biển số 86B5-155.87, do T1 không biết xe do bị cáo chiếm đoạt của ông Hà Huy H mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và đương sự khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ T 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án số: 57/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/9/2023.

**2. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

**Lê Hữu Trọng**